

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành trong công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 08/6/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum về việc thanh tra chuyên ngành trong công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông. Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 20/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông.

Xét Báo cáo số 34/BC-ĐTT ngày 27/6/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra và Công văn số 44/UBND-TP ngày 11/7/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Kết luận thanh tra chuyên ngành trong công tác hộ tịch, chứng thực,

Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Huyện Tu Mơ Rông được thành lập theo Nghị định số 76/2005/NQ-ND, ngày 09/06/2005 của Chính phủ trên cơ sở tách địa giới hành chính từ huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum. Là huyện miền núi và vùng cao, nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum, là huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, bao gồm 11 xã với 86 thôn, làng; diện tích tự nhiên 85.744,25 ha, chiếm 8,85% diện tích trên toàn tỉnh; dân số khoảng 29.331 người, chiếm 5,5% dân số toàn tỉnh, trên 95% là người dân tộc thiểu số Xơ Đăng.

Số biên chế được UBND huyện giao cho Phòng Tư pháp là 04 biên chế, hiện bố trí sử dụng 03 biên chế, còn thiếu 01 biên chế. Trong đó: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 01 Chuyên viên. Trình độ chuyên môn: Đại học Luật: 03.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp đã phân công 01 chuyên viên kiêm nhiệm công tác hộ tịch, chứng thực. Nhìn chung, đội ngũ công chức Phòng Tư pháp cơ bản đáp ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Kết quả đạt được

2.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

- Trong thời kỳ thanh tra, công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp; sự phối hợp chặt chẽ

của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã đảm bảo việc giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực đúng theo quy định pháp luật, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

- Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch⁽¹⁾ triển khai công tác Tư pháp trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó, các phòng, ban và UBND cấp xã trên địa bàn huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Tư pháp, trong đó có lĩnh vực, hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện.

2.1.2. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật hộ tịch, chứng thực

- UBND huyện đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã triển khai tuyên truyền rộng rãi pháp luật về hộ tịch đến mọi tầng lớp nhân dân qua các hình thức như: thông qua hệ thống loa truyền thanh của huyện và các xã; lồng ghép trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch nhằm nâng cao ý thức áp dụng, tuân thủ các quy định pháp luật về hộ tịch của nhân dân trên địa bàn huyện.

- Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tìm hiểu khi đến yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

2.1.3. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực: UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực⁽²⁾ cho UBND các xã trên địa bàn huyện nhằm triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực; đồng thời, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

2.1.4. Kết quả triển khai công tác hộ tịch

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/5/2023, UBND huyện đăng ký thay đổi hộ tịch cho 01 trường hợp; cải chính hộ tịch cho 21 trường hợp và xác định lại dân tộc cho 06 trường hợp.

- Việc đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, biểu mẫu, hồ sơ theo quy định pháp luật về hộ tịch, đặc biệt là đảm bảo thời gian theo quy định (hầu hết là giải quyết trong ngày cho công dân). Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện

¹ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông.

² Văn bản số 192/TP ngày 14/7/2022 của Phòng Tư pháp về việc nâng cao trách nhiệm trong công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; Văn bản số 343/TP ngày 12/12/2022 của Phòng Tư pháp về việc tăng cường triển khai công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện; Văn bản số 2955/UBND-TP ngày 19/10/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc thực hiện Kết luận kiểm tra công tác quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2022; Văn bản số 582/UBND-TP ngày 28/03/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh liên quan đến các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; Văn bản số 543/UBND-TP ngày 11/03/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc triển khai thử nghiệm hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực;...

không thu lệ phí hộ tịch do các trường hợp đăng ký hộ tịch được miễn thu lệ phí theo quy định.

- Việc sử dụng biểu mẫu, sổ sách hộ tịch thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

2.1.5. Kết quả triển khai công tác chứng thực

- Công tác chứng thực trên địa bàn huyện luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Nhìn chung, công tác chứng thực trên địa bàn huyện đã đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức.

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/5/2023, tại Phòng Tư pháp huyện không phát sinh hồ sơ thuộc lĩnh vực chứng thực. Công tác chứng thực chủ yếu được thực hiện tại UBND các xã.

2.1.6. Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát sinh trường hợp khiếu nại, tố cáo trong công tác hộ tịch, chứng thực.

2.2. Tồn tại, thiếu sót

2.2.1. Công tác quản lý nhà nước về công tác hộ tịch, chứng thực

Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện chưa tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công chức Tư pháp - Hộ tịch có liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực; chưa kiểm tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện (*việc hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thông qua việc cử công chức trực tiếp xuống địa phương; đồng thời, có lồng ghép việc kiểm tra, nhắc nhở*).

2.2.2. Thực hiện công tác hộ tịch

2.2.2.1. Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc năm 2022:

+ Một số trường hợp người đăng ký chỉ ký nhưng không ghi họ, chữ đệm và tên vào sổ: Trang số 02, 13, 14.

+ Người thực hiện chỉ ký nhưng không ghi họ, tên, chữ đệm vào sổ.

+ Khóa sổ không đúng quy định như: Ngày khóa sổ là 22/12/2022; công chức làm công tác hộ tịch không ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; Trưởng Phòng Tư

pháp huyện ký và đóng dấu Phòng Tư pháp (Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch là Chủ tịch UBND cấp huyện) là không đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Sổ đăng ký trong năm không ghi liên tục theo thứ tự từ số 01 đến hết năm như: Trang số 04, sổ đăng ký được ghi là số 01 nhưng ghi liên tục phải là số 04; trang số 12, sổ đăng ký được ghi là số 01 nhưng ghi liên tục phải là số 12; trang số 13, sổ đăng ký là 02 nhưng ghi liên tục phải là số 13;... là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc năm 2023: Một số trường hợp người đi đăng ký chỉ ký nhưng không ghi họ, tên, chữ đệm vào sổ như: Trang số 04, 05, 06, 07, 08.

2.2.2.2. Thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc:

- Hầu hết các trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc không có thông báo bằng văn bản đến UBND nơi đăng ký hộ tịch trước đây để ghi vào sổ hộ tịch là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 28 và khoản 1 Điều 47 Luật Hộ tịch năm 2014.

- Trích lục cải chính hộ tịch số 01/TLCCHT ngày 26/01/2022: Cải chính nơi thường trú của chồng; họ tên của vợ và ngày tháng năm sinh của vợ; thông tin giấy tờ tùy thân của vợ trong Sổ đăng ký kết hôn và Giấy đăng ký kết hôn. Họ, tên và chữ đệm của người yêu cầu là Y Mo, tuy nhiên tại Tờ khai và Trích lục cải chính hộ tịch lại ghi là Y Loan là không chính xác.

- Hồ sơ cải chính hộ tịch từ A Cung thành tên A Kurk, tuy nhiên tại Tờ khai lý do cải chính là "trong quá trình đăng ký khai sinh, tôi và công chức hộ tịch xã đã có nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đăng ký nên khai sai ngày sinh của tôi" là không phù hợp với lý do cải chính.

- Hồ sơ cải chính hộ tịch của ông A Bầu: Người yêu cầu là chị gái ruột của ông A Bầu chưa ký vào Tờ khai cải chính hộ tịch.

- Hồ sơ cải chính hộ tịch từ họ và tên Y Đào, ngày 04/03/2004 thành họ và tên Y Hoa Nguyệt, ngày 03/4/2004: Tại Tờ khai họ, chữ đệm và tên của người yêu cầu là Y Đào nhưng lại ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên là Y Hoa Nguyệt là không phù hợp (vì lúc này chưa được cải chính tên).

- Một số Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc chưa ghi ngày tháng như: Tờ khai của ông A Kurk; ông A Gâm, bà Y Lanh, ông A Dé, ông Long Văn Hùng, bà Y Tha, bà Y Đẹp và ông A Pu Răng.

2.2.2.3. Về thu lệ phí hộ tịch: Một số trường hợp cấp bản sao trích lục sự kiện hộ tịch đã đăng ký nhưng không thu phí theo quy định, cụ thể: Trích lục cải

chính hộ tịch số 01/TLCCHT ngày 26/01/2022; Trích lục cải chính hộ tịch số 03/TLCCHT ngày 31/03/2022; Trích lục thay đổi hộ tịch số 01/TLTĐHT ngày 01/4/2022; Trích lục cải chính hộ tịch số 04/TLCCHT ngày 13/5/2022; Trích lục cải chính hộ tịch số 10/TLCCHT ngày 30/8/2022 là không đúng quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

2.2.3. Thực hiện công tác chứng thực: Phòng Tư pháp chưa lập các Sổ chứng thực là không đúng theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

3. Kết luận

3.1. Mặt đạt được.

- Việc giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông cơ bản được thực hiện đúng theo quy định pháp luật, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

- UBND huyện Tu Mơ Rông đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cơ bản có hiệu quả các nhiệm vụ Tư pháp, trong đó có lĩnh vực hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện; tổ chức tuyên truyền rộng rãi pháp luật về hộ tịch đến mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện nghiêm túc công khai đầy đủ các thủ tục hành chính về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đảm bảo kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tìm hiểu khi đến yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính; triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực, đồng thời, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác này tại địa phương.

- Việc đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, biểu mẫu, hồ sơ theo quy định pháp luật về hộ tịch, đặc biệt là đảm bảo thời gian theo quy định; việc sử dụng biểu mẫu, sổ sách hộ tịch thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Công tác chứng thực trên địa bàn huyện luôn được chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định và đã đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức.

3.2. Mặt hạn chế: UBND huyện Tu Mơ Rông chưa quan tâm đúng mức đến công tác Tư pháp nói chung và công tác hộ tịch, chứng thực nói riêng (*chưa thường xuyên chỉ đạo tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND cấp xã*). Trong quá trình triển khai công tác hộ tịch, chứng thực,

UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông còn một số tồn tại, thiếu sót đã nêu tại điểm 2.2. Mục 2 Kết luận này.

4. Kiến nghị các biện pháp xử lý

4.1. UBND huyện Tu Mơ Rông: Đề nghị UBND huyện Tu Mơ Rông tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác Tư pháp nói chung và công tác hộ tịch, chứng thực nói riêng trên địa bàn huyện; ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Kết luận thanh tra, trong đó chú trọng bổ sung nguồn lực (*biên chế, kinh phí và cơ sở vật chất...*) cho Phòng Tư pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4.2. Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông:

- Chủ động, tích cực tham mưu UBND huyện Tu Mơ Rông triển khai thực hiện có hiệu quả công tác công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện Tu Mơ Rông:

+ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời, khắc phục những tồn tại, thiếu sót được nêu tại điểm 2.2 Mục 2 Kết luận thanh tra.

+ Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu minh chứng gửi về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

4.3. Thanh tra Sở Tư pháp

- Tổ chức công bố Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- UBKT tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra Bộ Tư pháp (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (đ/b);
- UBND huyện Tu Mơ Rông (t/h);
- Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông (t/h);
- Thanh tra Sở (t/h);
- Trang Thông tin điện tử của Sở (để đăng tải);
- Lưu VT, TTr/STP./.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Thắng